Dữ liệu thị trường ngày 30/01/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1179,65	230,66
Thay đổi (điểm)	*3,96*	*1,62*
Thay đổi (%)	*0,34*	*0,71*
KLGD (triệu cp)	620	59
GTGD (tỷ đồng)	13.741	1259
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	126	*(tỷ đồng)*
HNX	54	*(tỷ đồng)*
UPCOM	76	*(tỷ đồng)*

VN-Index

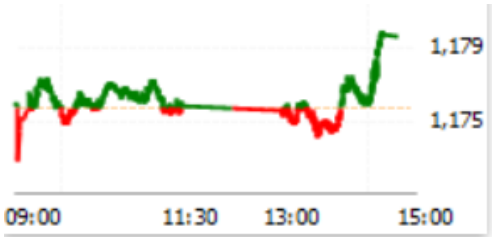

Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
BCM, GVR, HDB, MWG, OCB ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
BID, VCB, SAB, CTG, PGV ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG PHÂN HÓA, NHÓM ĐIỆN VÀ CAO SU BÙNG NỔ

Chuyển động thị trường và dự báo:

Chỉ số đi quanh tham chiếu trong phần lớn thời gian giao dịch, thanh khoản ở mức thấp khi thị trường giao dịch chậm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch không đồng tthuận khi vài cổ phiếu nhỏ tăng điểm trong khi đa số giảm nhẹ. Về cuối phiên lực cầu tham gia giúp cho chỉ số khởi sắc. Nhóm cổ phiếu thép và chứng khoán có sự phục hồi, đặc biệt là nhóm điện, cao su bùng nổ với nhiều mã tăng trần. Nhìn chung xu hướng hiện tại của VNIndex vẫn là tích lũy để tiếp tục tăng trong trung hạn. Trong giai đoạn thanh khoản thấp trước kỳ nghỉ Tết, sẽ không có nhiều lý do để xảy ra các biến động mạnh mang tính chất thay đổi xu hướng, những phiên điều chỉnh sẽ kích thích lực cầu tham gia thị trường. Nhà đầu tư áp dụng chiến lược tiếp tục nắm giữ danh mục, chờ phiên điều chỉnh để giải ngân vào cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt, đồng hành với xu hướng trung hạn của thị trường, quan tâm nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản dân cư, vật liệu xây dựng ...

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: PLC, HCM, KDH, IDC, DPR, TCB, ACB.

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Các chỉ số chứng khoán Châu Á giảm điểm về cuối phiên, tâm lý thị trường nặng nề khi gã khổng lồ bất động sản Trung Quốc là Evergrande phá sản theo lệnh toà án. Các chỉ số chứng khoán Trung Quốc, Hồng kông giảm trên 2%. Trong khi đó, thị trường cũng sẽ chú ý vào cuộc họp của FED trong tháng 1, với việc gần như chắc chắn FED giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp này vào ngày 31/01.

- Tóm tắt tình hình kinh tế xã hội tháng 1 của Việt Nam. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2024 ước tính giảm 4,4% so với tháng trước (MoM) và tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước (Yo). Tháng 1, cả nước có 13.5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (+2.2% MoM, +24.8% YoY), có gần 13,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (gấp 2.2 lần tháng trước và giảm 8.4% YoY). Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 01/2024 ước đạt 31,1 nghìn tỷ đồng (+12.5% YoY). Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam 2.36 tỷ USD (+40.2% YoY). CPI tháng 1 tăng 0.31% MoM và tăng 3.37% YoY. Xuất khẩu tăng 4.1% YoY và nhập khẩu tăng 6.8% YoY. (chinhphu.vn)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.

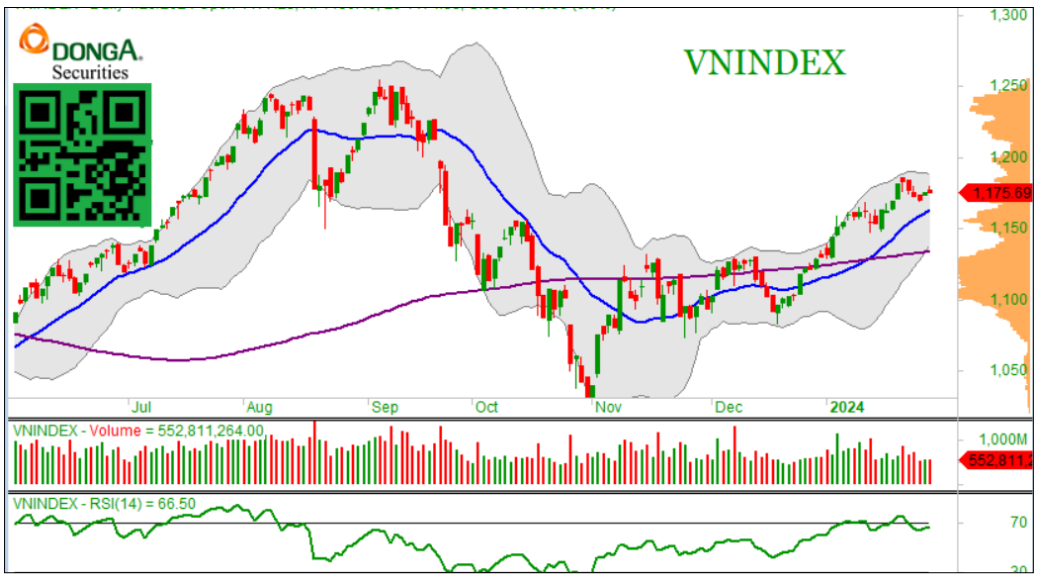

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Upside	Hành động
NLG	- NLG có xu hướng hoạch toán doanh thu nhiều vào cuối năm, kỳ vọng quý 4 2023 doanh thu đạt 3 nghìn tỷ, tăng 5% so với cùng kỳ. Doanh số mở bán năm 2023 đạt 5.5 nghìn tỷ, trong đó ước quý 4 đạt 2.5 nghìn tỷ. Doanh số mở bán tích cực tạo điều kiện tăng trưởng doanh thu trong tương lai. Chất xúc tác trong nửa đầu 2024 đến từ Luật Đất đai được thông qua. Giá cp hiện tại là 36, giữ nguyên mục tiêu 42 (11/01/2024).	13/12/2022	29.800	42.000	40.9%	**MUA**
PHR	- Quý 4: PHR đạt doanh thu 461 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 158 tỷ đồng, lần lượt giảm 20% và 63% so với cùng kỳ năm trước. Luỹ kế cả năm 2023, doanh thu đạt 1354 tỷ đồng và lãi ròng đạt 664 tỷ đồng, lần lượt giảm 21% và 29% so với 2022. Quý 4, PHR chỉ ghi nhận 83.6 tỷ đồng từ đền bù VSIP III, so với cùng kỳ PHR nhận được 408.8 tỷ đồng. Triển vọng trong ngắn hạn ở mức trung lập, do đó **loại** PHR để cơ cấu danh mục phù hợp với thị trường hơn. Trong trung dài hạn, chúng tôi sẽ cân nhắc thêm mới. (update 26/01/2024)	09/02/2023	42.000	54.000	28.6%	**BÁN**
HPG	- Quý 3, HPG tiêu thụ được 1,7 triệu tấn thép, tương đương cùng kỳ nhưng tăng 12% so với quý 2. Trong đó, thép xây dựng gần 920 nghìn tấn, giảm 14% so với cùng kỳ và tăng 17% so với quý trước. Thép HRC đạt 766 nghìn tấn, tăng 25% so với cùng kỳ và 4% so với quý trước. Trong bối cảnh thị trường tiêu thụ trong nước kém, HPG đã đẩy mạnh xuất khẩu, qua đó HRC ghi nhận tăng trưởng khả quan. Trong đầu Q4, (i) giá HRC tăng tại Bắc Mỹ, (ii) Trung Quốc đẩy mạnh thị trường bất động sản, (iii) sản lượng tháng 10 của HPG tăng 29% so với cùng kỳ, là những yếu tố kỳ vọng Q4 khả quan. (update 15/11/2023)	14/02/2023	20.600	32.000	55.3%	**MUA**
PVT	- Doanh thu hợp nhất 2550 tỷ đồng (+9,4% yoy), LNST hợp nhất 321 tỷ đồng (-16.8% yoy). Đóng góp doanh thu tăng đến từ số tàu khai thác tăng 8 tàu trong 6T2023. Lợi nhuận giảm đến từ giá dầu diesel tăng, chi phí lãi vay tăng và không có khoản thu nhập khác từ chuyển nhượng tàu. PVT mới đây đã mua và thuê thêm 5 tàu, nâng số tàu khai thác lên 51. Các chỉ số giá cước CTFI, BDTI, BCTI bật tăng trong đầu quý 4 và số lượng tàu tăng, đóng góp vào lợi nhuận Q4. (07/11/2023)	15/02/2023	19.700	29.000	47.2%	**MUA**
PC1	- Q3, doanh thu 2,2 nghìn tỷ (-26% yoy), LNST hợp nhất 101 tỷ (cùng kỳ 4,4 tỷ đồng). Doanh thu giảm đến từ mảng xây lắp giảm 80%, trong khi, các mảng đóng góp mới như quặng nickel, khu công nghiệp và mảng thuỷ điện hồi phục, giúp lãi gộp tăng 35%. (update 06/11/2023)	07/03/2023	27.750	35.000	26.1%	**MUA**
PVD	- Lợi nhuận quý 3 đạt 133 tỷ so với lỗ 52 tỷ cùng kỳ, trong kỳ PVD ghi nhận 3 triệu USD nhận bồi thường do Valeura chấm dứt hoạt động. Giá thuê giàn trong khu vực tiếp tục duy trì mức cao 120.000 USD/ngày, khối lượng công việc đảm bảo đến hết 2024. (update 31/10/2023)	25/04/2023	20.500	28.000	36,6%	**MUA**
MWG	- Q3: Doanh thu đạt 30.521 tỷ đồng, giảm 5,6% yoy, lợi nhuận sau thuế đạt 38,82 tỷ đồng, giảm 95,7% yoy. Mảng bách hoá xanh ghi nhận lỗ trong Q3 là 246 tỷ, cải thiện so với Q2 lỗ 304 tỷ. Chiến lược cạnh tranh giá đã dẫn đến kết quả lợi nhuận của MWG giảm mạnh, biên lãi gộp quý 3 đạt 15,2% giảm so với mức 18,3% Q2. Sự hồi phục mảng bán lẻ công nghệ trong Q3 là kém hơn so với kỳ vọng. Dự báo lợi nhuận tiếp tục cải thiện trong Q4 và hồi phục rõ hơn ở 2024, thoái vốn BHX là chất xúc tác giá cổ phiếu. (update 15/11/2023)	06/06/2023	41.800	60.000	43,5%	**MUA**
VPG	- VPG đang sở hữu lượng hàng tồn kho giá thấp, kỳ vọng nhu cầu than và quặng sắt trong nước hồi phục từ quý 3. Trong khi tháng 7, VPG đã mở bán dự án VIET PHAT ROYAL RIVERCITY, dự kiến ghi nhận lợi nhuận cuối năm nay, đầu năm sau. - Liên danh VPG trúng thầu dự án cung cấp than trị giá 6 nghìn tỷ đồng cho nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. (25/08/2023)	27/7/2023	21.300	27.000	26,7%	**MUA**
KBC	- KBC đã thông qua kế hoạch tăng vốn cho dự án Tràng Cát. Kỳ vọng trong thời gian tới, KBC sẽ hoàn tất việc nộp tiền thuê đất bổ sung cho dự án này và khởi công trước 30/6/2024. Chất xúc tác trong ngắn hạn vẫn đến từ phê duyệt dự án KCN Tràng Duệ 3. (update 01/11/2023)	08/09/2023	35.400	40.000	13,0%	**MUA**
PLX	- PLX quý 3 đạt 72.4 nghìn tỷ doanh thu, giảm 2% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp tăng 35%, lãi sau thuế hợp nhất đạt 729 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ nhờ vào ghi nhận thoái vốn PGBank. (update 01/11/2023)	20/09/2023	40.400	45.000	11,4%	**MUA**
STB	- Q3, STB tăng trưởng tín dụng tiếp tục cải thiện, tăng 2.6% so với quý trước và tăng 7.6% kể từ đầu năm, lãi ròng tăng 35% so với cùng kỳ. Rủi ro trong ngắn hạn liên quan đến khoản cho vay 3 nghìn tỷ đối với Bamboo Airways, hãng bay này đã dừng các tuyến quốc tế. (03/11/23)	10/10/2023	31.250	36.000	15,2%	**MUA**
TV2	- Dự án Sông Hậu 2 khởi công đúng tiến độ trước 30/6/2024 đem lại lượng công việc 950 triệu USD cho TV2, trong khi đó mảng vận hành hưởng lợi nhờ quy hoạch điện 8 và thi công 500kV mạch 3 nối dài.	16/10/2023	40.800	51.000	25,0%	**MUA**
CTD	- Triển vọng: (i) trong ngắn hạn CTD tiếp tục ghi nhận dự án Lego, (ii) kỳ vọng thị trường bất động sản hồi phục từ năm sau, (iii) CTD tăng dần tỷ trọng cho các dự án xây dựng khu công nghiệp.	07/12/2023	65.700	77.000	17,2%	**MUA**

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khóan gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.